

Số: /KH-UBND

Tân Linh, ngày tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện tính thu nhập bình quân đầu người/ năm của xã phục vụ chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2024

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 1099/QĐ-BKHĐT ngày 07/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố các chỉ tiêu về Hợp tác xã, Tổ hợp tác và Khu công nghiệp và ban hành quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Công văn số 332/CTK-TKXH ngày 14/5/2024 của Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên về việc hướng dẫn thực hiện Quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo Quyết định 1099/QĐ- BKHĐT ngày 07/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Công văn số 52/CCTK-TN ngày 19/6/2024 của Chi cục thống kê huyện Đại Từ về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí thu nhập phục vụ chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao; Đô thị văn minh năm 2024.

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 19/01/2024 của UBND xã Tân Linh Kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Tân Linh năm 2024;

Ủy ban nhân dân xã Tân Linh xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện việc tính tiêu chí Thu nhập bình quân đầu người/năm của xã, phục vụ chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiêu chí Thu nhập bình quân đầu người/năm của xã là một chỉ tiêu kinh tế tổng hợp; việc tính tiêu chí này nhằm đánh giá kết quả phát triển kinh tế của xã. Đây là một trong 19 tiêu chí mà xã phải đạt được để được công nhận đã hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2024.

2. Yêu cầu:

- Việc tính tiêu chí Thu nhập bình quân đầu người/năm của xã thực hiện theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ được ngành thống kê quy định thống nhất và đảm bảo tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện.

- Thu thập, tổng hợp và công bố tiêu chí 10 về thu nhập thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo độ tin cậy, phản ánh xác thực thu nhập của nhân khẩu thực tế thường trú trên địa bàn xã.

- Kết quả tính toán và tổng hợp tiêu chí 10 về thu nhập không xung đột với các kết quả khác do ngành Thống kê thực hiện và công bố.

- Hàng năm chỉ tổ chức điều tra thu thập thông tin để tính tiêu chí thu nhập bình quân đầu người/năm của xã, đối với những xã đã hoàn thành các tiêu chí khác trong 19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới và có đề nghị UBND cấp huyện công nhận trong năm.

II. PHƯƠNG PHÁP TÍNH

1. Các khái niệm

1.1. Thu nhập bình quân đầu người/năm trên địa bàn xã:

Thu nhập bình quân đầu người/năm trên địa bàn xã được tính bằng tổng thu nhập của toàn bộ các hộ trên địa bàn xã chia cho tổng số nhân khẩu thực tế thường trú trên địa bàn xã trong năm báo cáo.

Công thức:

$$\text{Thu nhập bình quân đầu người/năm trên địa bàn xã} = \frac{\text{Tổng thu nhập của toàn bộ các hộ trên địa bàn xã trong năm}}{\text{Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú trên địa bàn xã trong năm}}$$

1.2. Thu nhập của hộ:

Thu nhập của hộ là toàn bộ các khoản thu nhập mà các thành viên của hộ nhận được trong năm báo cáo, bao gồm:

(1) *Thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ sản xuất kinh doanh, bao gồm:*

- Thu nhập từ tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất như tiền lương, tiền công (phụ cấp, thưởng,...);

- Lương hưu và trợ cấp thất nghiệp, thôi việc một lần;

- Thu nhập từ sản xuất kinh doanh: thu nhập từ hoạt động nông, lâm, thủy sản và hoạt động phi nông, lâm, thủy sản; lợi nhuận từ làm chủ hoặc tham gia làm chủ doanh nghiệp/HTX/Cơ sở kinh doanh cá thể.

(2) *Thu nhập khác, bao gồm:*

- Thu nhập từ sở hữu tài sản, đầu tư tài chính, bao gồm: thu nhập từ cho thuê nhà cửa/đất đai/tài sản, lãi gửi tiết kiệm, cổ tức;

- Thu nhập từ chuyển nhượng, bao gồm: thu nhập từ các khoản trợ cấp, từ kiều hối, từ quà cho/biếu/tặng,..

- Thu nhập khác: các khoản thu nhập làm tăng thu nhập chưa kê trên như trúng xổ số, vui chơi có thưởng.

* **Lưu ý:** Các khoản thu không được tính vào thu nhập gồm: tiền rút tiết kiệm, thu nợ, bán tài sản (nhà, đất, tài sản khác,...), khoản vay nợ, tạm ứng và các khoản chuyển nhượng vốn do liên doanh, liên kết trong sản xuất, kinh doanh, bồi thường đất do giải tỏa.

1.3. Hộ:

Hộ bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung. Đối với hộ có từ 02 người trở lên, các thành viên trong hộ có thể có hay không có quỹ thu chi chung; có hoặc không có mối quan hệ ruột thịt, hôn nhân hay nuôi dưỡng; hoặc kết hợp cả hai.

Chủ hộ là một thành viên trong hộ, am hiểu thông tin của các thành viên khác, được các thành viên khác thừa nhận. Chủ hộ có thể trùng hoặc không trùng với chủ hộ được ghi trong sổ hộ khẩu do ngành Công an cấp.

1.4. Nhân khẩu thực tế thường trú:

Nhân khẩu thực tế thường trú (viết gọn là NKTTTT) là những người thực tế thường xuyên ăn ở tại hộ tính đến thời điểm điều tra đã được từ 06 tháng trở lên và những người mới chuyển đến dưới 06 tháng nhưng xác định sẽ ăn, ở ổn định tại hộ, trẻ em mới sinh trước thời điểm điều tra và những người tạm vắng, không phân biệt họ có hay không có hộ khẩu thường trú (quy định thống nhất theo Tổng Điều tra Dân số và Nhà ở 2019). Những trường hợp sau đây được xác định là NKTTTT tại hộ:

(1) Những người thực tế thường xuyên ăn, ở tại hộ từ 06 tháng trở lên tính đến thời điểm điều tra, không phân biệt họ có hay không có hộ khẩu thường trú; những người tuy đã có giấy tờ di chuyển (giấy gọi nhập ngũ, giấy chiêu sinh, quyết định tuyển dụng, chuyển công tác,...) nhưng đến thời điểm điều tra họ vẫn chưa rời khỏi hộ để đến nơi ở mới.

(2) Những người mới đến hộ chưa được 06 tháng nhưng xác định sẽ ăn, ở ổn định như trẻ em mới sinh, những người đã rời hẳn nơi ở cũ đến ở ổn định tại hộ.

(3) Những người lâu nay vẫn thường xuyên ăn, ở tại hộ nhưng tại thời điểm điều tra họ tạm vắng như người đi nghỉ hè, nghỉ lễ, đi công tác, đi du lịch, dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn, đi chữa bệnh, v.v...; người đang bị tạm giữ; người rời gia đình đi làm ăn ở nơi khác tính đến thời điểm điều tra chưa đủ 6 tháng.

2. Phạm vi khảo sát, thời gian và thời kỳ thu thập thông tin

- Phạm vi khảo sát: Khảo sát thu thập thông tin trên địa bàn xã để tính toán kết quả tiêu chí số 10 về thu nhập trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Thời gian thu thập thông tin: Từ ngày 01 tháng 7 đến hết ngày 10 tháng 7 năm 2024.

- Thời kỳ thu thập thông tin: Thông tin được thu thập trong thời kỳ 12 tháng qua kể từ thời điểm thu thập (điều tra).

- Thời điểm điều tra: Trong tháng 8/2024.

3. Phương pháp và nội dung thu thập thông tin

Khảo sát được tiến hành điều tra chọn mẫu và áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp.

3.1. Quy trình chọn mẫu:

Bước 1: lập danh sách bảng kê hộ và số nhân khẩu thực tế thường trú của các hộ trong thôn/xóm;

Bước 2: Tổng hợp số lượng hộ và nhân khẩu thực tế thường trú của toàn xã, xác định cỡ mẫu cho xã;

Bước 3: Phân bổ mẫu cho thôn/xóm;

Bước 4: Chọn mẫu hộ điều tra ngẫu nhiên trên hệ thống;

3.2. Nội dung, phiếu thu thập thông tin

Nội dung thông tin thu thập bao gồm NKTTTT và thu nhập của hộ. Thông tin về thu nhập bao gồm:

- Mục 1. Thu nhập từ tiền lương, tiền công.
- Mục 2. Thu nhập từ trồng trọt.
- Mục 3. Thu nhập từ chăn nuôi.
- Mục 4. Thu nhập từ lâm nghiệp.
- Mục 5. Thu nhập từ thủy sản.
- Mục 6. Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ phi nông, lâm nghiệp, thủy sản; chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản.
- Mục 7. Thu nhập khác.

(Nội dung phiếu thu thập thông tin và hướng dẫn điều tra kèm theo).

4. Tổng hợp và tính thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã và báo cáo kết quả

Tổng hợp tổng thu nhập của hộ mẫu của từng thôn/ấp/bản trong xã (*Biểu số: 01.N/NTM, Phần C của Phụ lục*).

Thu nhập bình quân đầu người/năm trên địa bàn xã được tính bằng cách cộng tổng thu nhập của toàn bộ các thôn/ấp/bản trong xã chia cho tổng số NKTTTT trên địa bàn xã (*chi tiết tại Biểu số: 02.N/NTM, Phần C của Phụ lục*).

Báo cáo kết quả và mẫu biểu theo quy định về Cơ quan đầu mối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cấp huyện, thời gian chậm nhất vào ngày 15 tháng 9 năm báo cáo.

5. Kiểm tra xác định tính chính xác của số liệu thu thập, tổng hợp

Nội dung xác nhận tính chính xác của số liệu thu thập và tổng hợp bao gồm kiểm tra, rà soát toàn bộ thông tin và biểu mẫu báo cáo quy định. Trình tự kiểm tra theo các bước sau:

Bước 1: Kiểm tra quy trình xác định số lượng mẫu của xã và phân bổ mẫu cho thôn/xóm. Căn cứ vào các Biểu số 01, 02 và 03 ở Phần A và công thức xác định cỡ mẫu ở Mục 2.1.2 của Phụ lục.

Bước 2: Kiểm tra danh sách hộ mẫu của từng thôn/xóm ở Biểu số: 04.HM/NTM Phần A của Phụ lục. Căn cứ vào khoảng cách k được xác định tại Bước 1, Mục 4.1.3 và Bảng kê hộ của thôn/xóm (Biểu số: 01.BK/NTM tại Phần A của Phụ lục).

Bước 3. Kiểm tra số liệu thu thập theo Phần B của Phụ lục (lấy ngẫu nhiên từ 5% đến 10% Phiếu thu thập thông tin) với các nội dung sau:

(1) Số liệu thu thập đầy đủ bao gồm đầy đủ cả về thông tin người thu thập và nội dung các thông tin ở từng mục;

(2) Thông tin thu thập theo đúng hướng dẫn trong Phần B của Phụ lục, đầy đủ về nội dung và đảm bảo tính logic giữa các thông tin;

(3) Thông tin được xử lý (nhập tin) cẩn thận phục vụ cho tính toán và suy rộng cho toàn xã.

Bước 4. Kiểm tra kết quả tính thu nhập bình quân đầu người của hộ mẫu và kết quả suy rộng cho xã ở các biểu quy định tại Phần C của Phụ lục, nội dung kiểm tra gồm:

(1) Tính đầy đủ của các chỉ tiêu và xác nhận của các bên liên quan ở từng biểu đảm bảo tính pháp lý;

(2) Rà soát thông tin về chủ hộ và số NKTTTT ở Biểu số: 01.N/NTM của Phần C với thông tin ở Biểu số: 04.HM/NTM Phần A của Phụ lục;

(3) Thông tin ở các biểu tại Phần C của Phụ lục được tổng hợp đúng từ kết quả thu thập; kết quả tính toán chính xác và kết quả suy rộng đúng quy định.

Sau khi kiểm tra, rà soát các nội dung theo các bước trên, nếu kết quả đảm bảo đầy đủ các yêu cầu quy định từ bước 1 đến bước 4 thì Cơ quan thực hiện công việc (Cục Thống kê tỉnh) ban hành văn bản công nhận kết quả và gửi Văn phòng điều phối Nông thôn mới cấp tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng- Thống kê

Tham mưu: Xây dựng kế hoạch và Quyết định thành lập tổ điều tra, phân công cán bộ phụ trách điều tra từng xóm theo nội dung kế hoạch; tổng hợp và báo cáo kết quả điều tra theo đúng các biểu mẫu quy định về huyện xem xét đề nghị Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên xác nhận kết quả điều tra và ban hành văn bản công nhận kết quả tiêu chí thu nhập.

(Lực lượng tham gia điều tra yêu cầu phải chọn những người có đủ khả năng thực hiện công việc, có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình, tận tụy với công việc; tham dự đầy đủ và nghiêm túc lớp tập huấn; dự kiến lực lượng tham gia điều tra là cán bộ phụ trách tiêu chí thu nhập, cán bộ của UBND xã...)

2. Công chức Tài chính- Kế toán: Tham mưu, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ cho công tác thu thập thông tin.

3. Công chức Văn hóa- Xã hội: Tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt kế hoạch điều tra và cung cấp thông tin chính xác phục vụ tính thu nhập đạt kết quả cao.

4. Thành viên tổ điều tra

Tiến hành điều tra thu thập thông tin và tính toán theo Hướng dẫn xong trước ngày 15/6/2024.

5. Đề nghị các ông (bà) Trưởng xóm phối hợp với điều tra viên của xã phụ trách các xóm thực hiện tốt kế hoạch điều tra để phục vụ tính thu nhập trên địa bàn xã.

Trên đây là kế hoạch tổ chức thực hiện việc tính tiêu chí Thu nhập bình quân đầu người của xã/năm, phục vụ chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao của UBND xã Tân Linh./.

Nơi nhận:

- BCĐ các chương trình MTQG huyện;
- Ban điều phối NTM huyện;
- Chi cục Thống kê huyện;
- Đảng uỷ, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND;
- Tổ điều tra;
- Các đoàn thể chính trị;
- Các xóm;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đình Xuân Tuyền